TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án: 44/2018/DS-ST
Ngày: 23-02-2018
V/v tranh chấp: "Hụi, họ, biêu, phường"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Sức.
2. Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp *"Hụi, họ, biêu, phường"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1969; có mặt.
Địa chỉ: Ấp MH 3, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1974; có mặt.
Địa chỉ: Ấp HH, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đỗ Thị L trình bày:

Năm 2016, bà Huỳnh Thị Mỹ D là hụi viên tham gia chơi nhiều dây hụi do bà làm chủ, bà không nhớ cụ thể từng dây hụi mà bà D đã chơi chỉ biết sau khi hốt tất cả các dây hụi thì bà D không đóng hụi chết, bà đã nhiều lần yêu cầu bà D đóng nhưng bà D vẫn không thực hiện. Đến ngày 23/11/2017, bà làm đơn gửi đến Công an thị trấn Phú Mỹ để giải quyết, tại đây bà với bà D thống nhất tổng số tiền hụi bà D còn nợ bà là 215.860.000 đồng. Bà D đã hứa sẽ trả cho bà nhưng đến nay vẫn không trả và cố tình trốn tránh. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà D phải trả dứt điểm

một lần số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 215.860.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ D trình bày: Bà và bà L có quan hệ làm ăn qua lại thông qua việc chơi hụi, trong năm 2016 bà có làm chủ hụi một số dây hụi, bà L là hụi viên, đồng thời bà L cũng làm chủ một số dây hụi và bà là hụi viên. Việc làm ăn, chơi hụi qua lại cụ thể như thế nào bà không nhớ, chỉ biết đến ngày 23/11/2017 khi bà L kiện bà tại Công an thị trấn Phú Mỹ thì tổng số nợ hụi bà còn nợ bà L là 215.860.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên bà chưa trả nợ, nay bà đồng ý trả cho bà L số tiền này nhưng yêu cầu được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đỗ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hụi còn nợ hụi nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về *"Hụi, họ, biêu, phường"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà D với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Xương, huyện PT, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung:

Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả số tiền hụi còn nợ là 215.860.000 đồng căn cứ theo tờ thỏa thuận ngày 23/11/2017 tại Công an thị trấn Phú Mỹ. Bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền trên đến này vẫn chưa trả. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền là 215.860.000 đồng, Tuy nhiên, bị đơn cho rằng hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn không có khả năng trả một lần nên yêu cầu được trả dần số nợ trên mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà D là cố ý kéo dài ảnh hưởng đến lợi ích của bà L đồng thời không được bà L chấp nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét.

Các bên đương sự xác lập giao dịch góp hụi trước ngày 01 tháng 01 năm 2017, đến nay vẫn đang thực hiện và giao dịch có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 thì những quy định có liên quan của Bộ luật Dân sự 2015 được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Tại khoản 1 Điều 471 về họ, hụi, biêu, phường quy định: "*Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thoả thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*". Các đương sự đã thỏa thuận việc góp hụi hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên việc bà L khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền góp hụi 215.860.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không giải quyết.

[3] Án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Bà D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 215.860.000 đồng x 5% = 10.793.000 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016470 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 471, khoản 2 Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L số tiền là 215.860.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016470 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 10.793.000 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.